BẢN TIN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

TRUNG TÂM THÔNG TIN - TƯ LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Số đặc biệt chào mừng Ngày Khoa học & Công nghệ
và 46 năm thành lập Viện Hàn lâm Khoa học & Công nghệ Việt Nam

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

46 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

CHÀO MỪNG NGÀY KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (18/5/2021) VÀ 46 NĂM THÀNH LẬP VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (20/5/1975-20/5/2021)

Chào mừng Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam (18/5/2021) và 46 năm thành lập Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (20/5/1975-20/5/2021), Trung tâm Thông tin - Tư liệu trân trọng gửi tới các nhà khoa học cùng độc giả Bản tin KHCN số đặc biệt, được phát hành ngày 18/5/2021.

Trong số này, Bản tin Khoa học Công nghệ được thiết kế dưới dạng infographic, thông tin được xử lý tóm tắt bằng hình ảnh. Kính mong các nhà khoa học, quý độc giả đón nhận và có ý kiến phản hồi để Ban Biên tập có những ấn phẩm tiếp theo được tốt hơn.

Ban Biên tập Bản tin Khoa học Công nghệ.

TÊN GỌI VÀ LÃNH ĐẠO VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ

1975 - VIỆN KHOA HỌC VIỆT NAM

Ngày 20 tháng 5 năm 1975, Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ) ban hành Nghị định số 118/CP thành lập Viện Khoa học Việt Nam.

1975 - GS.VS. TRẦN ĐẠI NGHĨA

GS.VS. Trần Đại Nghĩa (1913 – 1997) là kỹ sư quân sự, nhà bác học, Thiếu tướng Quân đội nhân dân Việt Nam, người đã đặt nền móng xây dựng ngành khoa học kỹ thuật quân sự và công nghiệp quốc phòng Việt Nam. Ông được nhận Giải thưởng Hồ Chí Minh cho Cụm công trình nghiên cứu và chỉ đạo kỹ thuật chế tạo vũ khí (Bazooka, súng không giật, đạn bay).

1983 - GS.VS. NGUYỄN VĂN HIỆU

GS.VS. Nguyễn Văn Hiệu sinh năm 1938, Ủy viên BCH Trung ương Đảng khóa VI, VII, VIII; Đại biểu Quốc hội khóa IV, V, VI, VII và VIII, là Giáo sư, Tiến sĩ khoa học ngành Vật lý lý thuyết và Vật lý toán học xuất sắc của Việt Nam; là Viện sĩ nước ngoài của Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô, Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Thế giới thứ 3. Các giải thưởng đã được phong tặng: Giải thưởng Lê nin, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Huân chương độc lập hạng Nhất, danh hiệu Nhà giáo Nhân dân.

1993 - TRUNG TÂM KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

Ngày 22 tháng 5 năm 1993, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 24/CP thành lập Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia.

1994 - GS.VS. ĐẶNG VŨ MINH

GS.VS. Đặng Vũ Minh sinh năm 1946, Ủy viên BCH Trung ương Đảng khóa VIII, IX, X; Đại biểu Quốc hội khóa XII, nguyên Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội, là Nhà Hóa học, Tiến sĩ Khoa học, Viện sĩ nước ngoài của Viện Hàn lâm Khoa học Nga. Các danh hiệu đã được phong tặng: Huân chương Lao động hạng Nhất; Huy chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì; Giải thưởng Nhà nước về khoa học và Công nghệ năm 2005.

2004 - VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Ngày 16/01/2004 Chính phủ ban hành Nghị định số 27/2004/NĐ-CP đổi tên Trung tâm KHTN&CN Quốc gia thành Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

2008 - GS.VS CHÂU VĂN MINH

GS.VS. Châu Văn Minh sinh năm 1961, Ủy viên BCH Trung ương Đảng khóa XI, XII, XIII. Ông là nhà khoa học lớn của Việt Nam chuyên ngành Hóa học, có nhiều công trình nghiên cứu được công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước. Năm 2014, Giáo sư Châu Văn Minh được bầu là Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Quốc gia Belarus (thuộc hệ thống Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô cũ). Ngày 02/4/2021 ông được Nhà nước Pháp trao Huân chương Bắc đẩu Bội tinh.

2012 - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Ngày 25/12/2012, Chính phủ đã ban hành Nghị định 108/2012/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

2017 - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Ngày 15/5/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định 60/2017/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

LÃNH ĐẠO VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM HIỆN NAY

CHỦ TỊCH VIỆN
GIÁO SƯ, VIỆN SĨ CHÂU VĂN MINH

Lĩnh vực phụ trách: Lãnh đạo mọi mặt hoạt động của Viện Hàn lâm KHCNVN; chỉ đạo, giải quyết những công việc thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch Viện được Chính phủ quy định; chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về toàn bộ hoạt động của Viện Hàn lâm KHCNVN; trực tiếp chỉ đạo lĩnh vực công tác: Chiến lược và Quy hoạch phát triển; các Chương trình, Dự án, Đề án quan trọng của Viện; trực tiếp quản lý và điều hành công tác Hợp tác quốc tế và Văn phòng.

PHÓ CHỦ TỊCH VIỆN
GS.TS. PHAN NGỌC MINH

Lĩnh vực phụ trách: Giúp Chủ tịch Viện trong quản lý và điều hành các lĩnh vực công tác: Kế hoạch - tài chính; Quản lý khoa học; thực hiện một số nhiệm vụ khác do Chủ tịch Viện giao; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Viện về các nhiệm vụ được Chủ tịch Viện phân công.

PHÓ CHỦ TỊCH VIỆN
PGS.TS. TRẦN TUẤN ANH

Lĩnh vực phụ trách: Giúp Chủ tịch Viện trong quản lý và điều hành các lĩnh vực công tác: Tổ chức - Cán bộ, Thi đua - Khen thưởng, Kiểm tra và Văn phòng; thực hiện một số nhiệm vụ khác do Chủ tịch Viện giao; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Viện về các nhiệm vụ được Chủ tịch Viện phân công.

PHÓ CHỦ TỊCH VIỆN
PGS.TS. CHU HOÀNG HÀ

Lĩnh vực phụ trách: Giúp Chủ tịch Viện trong quản lý và điều hành các lĩnh vực công tác Ứng dụng và Triển khai công nghệ; hợp tác với các Bộ, ngành, địa phương, Đào tạo đại học và sau đại học; thực hiện một số nhiệm vụ khác do Chủ tịch Viện giao; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Viện về các nhiệm vụ được Chủ tịch Viện phân công.

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

VỊ TRÍ CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

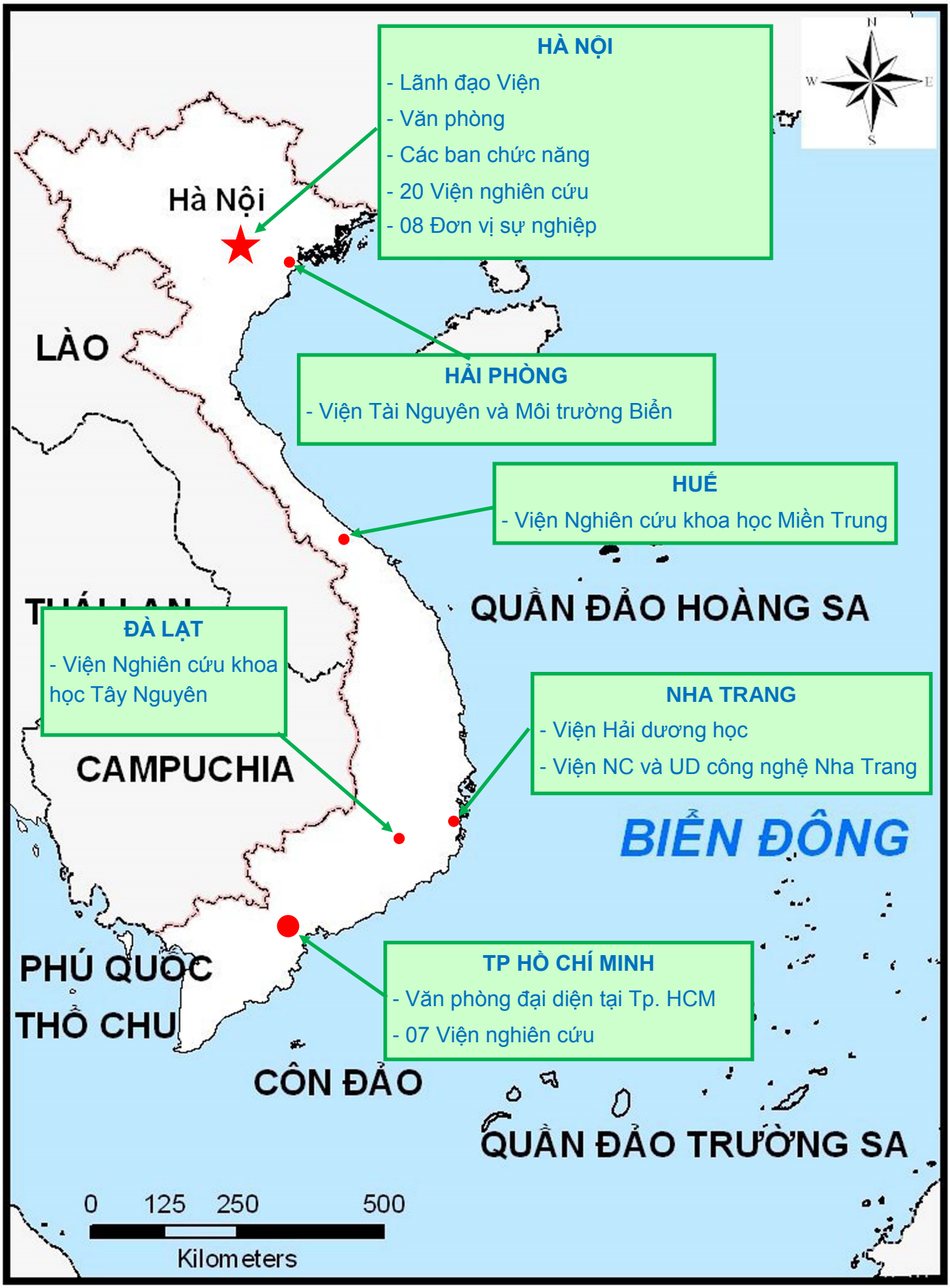

CƠ CẤU NGUỒN NHÂN LỰC CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

3.577
Cán bộ nhân viên

2.378
Cán bộ biên chế

51	164	933	930	238	673
GIÁO SƯ	PHÓ GIÁO SƯ	TIẾN SỸ - TIẾN SỸ KHOA HỌC	THẠC SỸ	NCVCC VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG	NCVC VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG

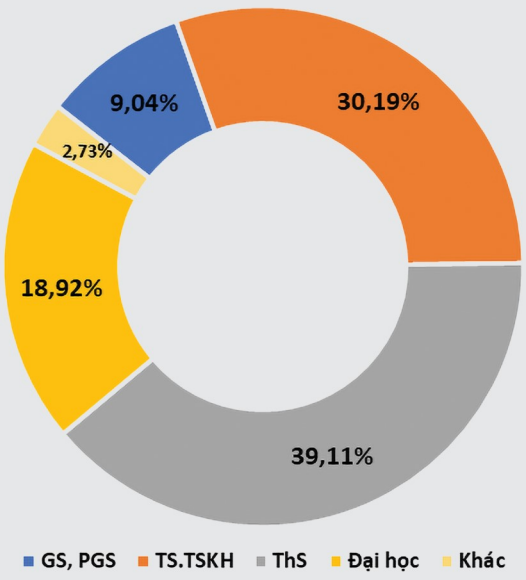

Phân bố lực lượng cán bộ theo trình độ

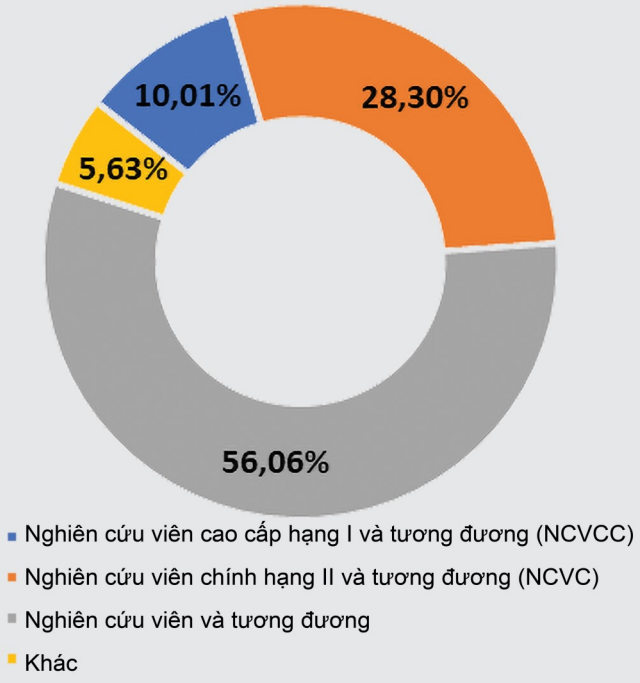

Phân bố lực lượng cán bộ theo ngạch viên chức

Số liệu tính đến 30/11/2020

Ngoài các phòng thí nghiệm tại các đơn vị trực thuộc, Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam có 04 Phòng thí nghiệm trọng điểm cấp Quốc gia

Phòng thí nghiệm trọng điểm về Vật liệu và Linh kiện điện tử

Trực thuộc Viện Khoa học vật liệu.

Hướng nghiên cứu chính:

- Vật liệu từ cứng (khảo sát ảnh hưởng của một số nguyên tố (Fe, B) và các điều kiện công nghệ (chế độ nghiệm chế độ thiêu kết và chế độ xử lý nhiệt) lên cấu trúc và tính chất của nam châm thiêu kết Nd-Fe-B);
- Vật liệu nano tinh thể perovsite.
- Nghiên cứu công nghệ chế tạo nam châm thiêu kết (Nd, Dy)-Fe-B có lực kháng từ cao, quy mô bán công nghiệp, ứng dụng trong mô tơ và máy phát điện

Nguồn: ims.ac.vn

Phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ gen

Trực thuộc Viện Công nghệ sinh học.

Hướng nghiên cứu chính:

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực Công nghệ gen;
- Tham gia đào tạo cán bộ KH&CN thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thuộc lĩnh vực Công nghệ gen;
- Giám định các kết quả phân tích, thí nghiệm, kiểm nghiệm có liên quan đến công nghệ gen.

Nguồn: www.ibt.ac.vn

Phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ tế bào thực vật phía Nam

Trực thuộc Viện Sinh học nhiệt đới.

Hướng nghiên cứu chính:

– Nghiên cứu xây dựng công nghệ sản xuất sinh khối mô/tế bào/cây một số cây dược liệu quý phục vụ sản xuất hợp chất thứ cấp dùng trong ngành mỹ phẩm/y dược.
– Nghiên cứu kết hợp đa công nghệ dùng nhân giống sản xuất một số cây công nghiệp (cây lấy gỗ, cà phê, hồ tiêu, chuối, cây hoa,…) phục vụ ngành trồng rừng, chế biến gỗ, chế biến thực phẩm và trang trí cảnh quan.
– Phát triển nghiên cứu biến nạp gen vào lục lạp tế bào và nhân tế bào, từng bước đưa kết quả nghiên cứu vào ứng dụng trong thực tiễn (chọn một/hai đối tượng cây trồng biến đổi gen để xây dựng mô hình triển khai).

– Nghiên cứu biến nạp gen bằng công nghệ Nanotransformation.
– Nghiên cứu xây dựng, phát triển và ứng dụng vật liệu nano hấp thụ hoạt chất thứ cấp trong sản xuất nông nghiệp và bảo vệ thực vật.

Nguồn: itb.ac.vn

Phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ mạng và Đa phương tiện

Trực thuộc Viện Công nghệ thông tin

Các hướng nghiên cứu chính:

● Hướng công nghệ mạng

- Nghiên cứu các mạng tiên tiến băng thông rộng hội tụ đa dịch vụ
- Nghiên cứu mạng không dây theo các chuẩn thế hệ mới và các loại hình dịch vụ truy nhập, ứng dụng trên mạng không dây
- Nghiên cứu các giải pháp quan trị, bảo đảm an toàn, bảo mật, nâng cao hiệu năng cho các mạng thế hệ mới, mạng không dây, mạng ngang hàng, mạng tính toán lưới, mạng xã hội
- Nghiên cứu phát triển tiềm lực tính toán khoa học hiện đại tại phòng TNTĐ Công nghệ mạng và Đa phương tiện bao gồm nghiên cứu kết hợp các giải pháp tính toán hiệu năng cao, tính toán lưới, điện toán đám mây và ứng dụng

● Hướng đa phương tiện

- Nghiên cứu các công nghệ thực tại ảo mới phù hợp với tình hình phát triển ứng dụng công nghệ ở nước ta
- Nghiên cứu phát triển hệ cơ sở dữ liệu đa phương tiện, cơ sở dữ liệu không gian và ứng dụng
- Nghiên cứu các phương pháp nhận dạng và xử lý hình ảnh, xử lý ngôn ngữ tự nhiên
- Nghiên cứu công nghệ nhận dạng, dịch văn bản, tiếng nói giữa các ngôn ngữ, xây dựng hệ thống đối thoại trực tiếp bằng ngôn ngữ tự nhiên (đa ngôn ngữ) giữa người và máy tính

● Hướng kết hợp giữa đa phương tiện và công nghệ mạng

- Nghiên cứu phát triển các ứng dụng đa phương tiện trên nền mạng không dây băng thông rộng thế hệ mới (3G, 4G, WiMAX...)
- Nghiên cứu các công nghệ xử lý văn bản, tiếng nói tiếng Việt thông qua môi trường Web 2.0 trên mạng tiên tiến thế hệ mới.

Nguồn: www.ioit.ac.vn

NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH, TẠP CHÍ TẠI THƯ VIỆN VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

SÁCH BẢN GIẤY

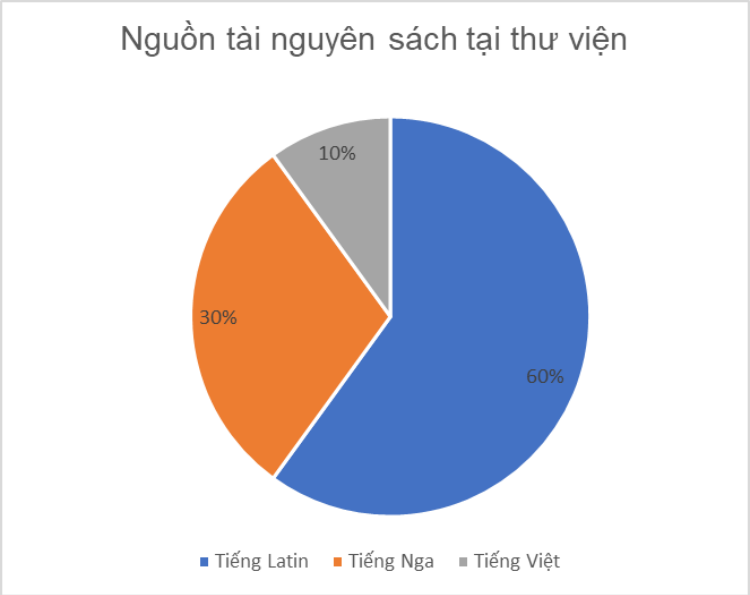

Hơn 23000 bản tài liệu với nhiều ngôn ngữ.

SÁCH ĐIỆN TỬ

69

69 tên sách điện tử của NXB Elservier, mua truy cập dùng vĩnh viễn

TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ

Hơn 3.800 tạp chí điện tử được mua quyền truy cập từ năm 1996 đến nay bao gồm

Stt	Nhà xuất bản	Số lượng tạp chí
1	ScienceDirect	2270
2	SpringerLink	1400
3	Institue of Physics (IOP)	80
4	American Physical of Society (APS)	14
5	American Chemical Society (ACS)	38
6	American Institute of Physics (AIP)	15
7	MathSciNet mua chung với Viện Toán học	
8	Proquest Central mua chung với Cục thông tin KHCN	
9	Các CSDL miễn phi khác	

HỆ THỐNG BẢO TÀNG CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

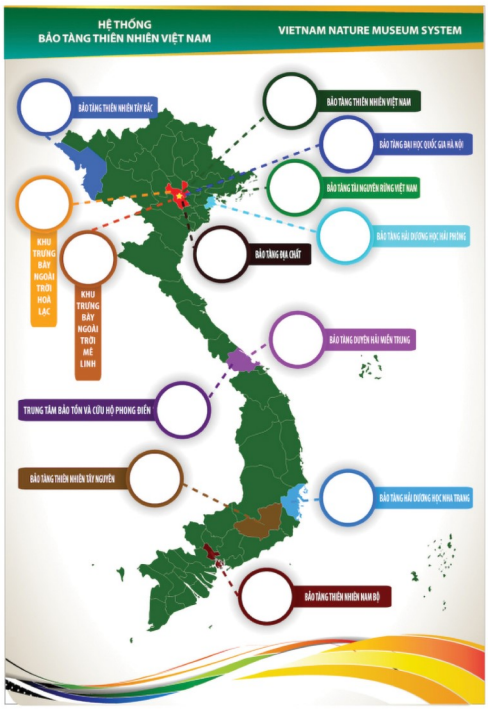

Hệ thống Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam
(trực thuộc Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam)

Sơ đồ tham quan Bảo tàng Hải dương học. Nguồn: vnio.org.vn

CÔNG TÁC XUẤT BẢN CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

XUẤT BẢN TẠP CHÍ

12

12 tạp chí Khoa học và Công nghệ được xuất bản tại Viện. Trong đó: 05 Tạp chí được chỉ mục trong hệ thống của WoS và Scopus .

1. Vietnam Journal of Mathematics (ESCI, Scopus)

2. Communications in Physics

3. Vietnam Journal of Mechanics

4. Journal of Computer Science and Cybernetics

5. Advances in natural sciences: Nanoscience and nano-technology (ESCI, Scopus)

6. Tạp chí Khoa học và Công nghệ

7. Tạp chí Hoá học (ESCI, Scopus)

8. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển

9. Tạp chí Công nghệ Sinh học

10. Tạp chí Các Khoa học về Trái Đất (ESCI, Scopus)

11. Tạp chí Sinh học

12. Acta Mathematica Vietnamica (ESCI, Scopus)

XUẤT BẢN SÁCH

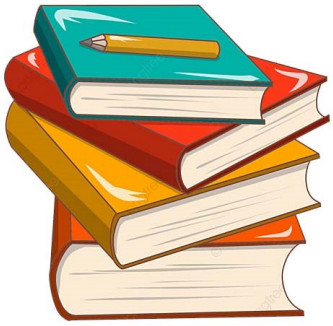

- Hàng trăm đầu sách chuyên khảo được xuất bản mỗi năm.

- Hoạt động liên kết xuất bản luôn được đẩy mạnh.

- Các khâu biên tập, chế bản, phát hành được thực hiện kỹ lưỡng, cẩn thận, đúng quy trình.

ĐỀ TÀI, NHIỆM VỤ KHCN CÁC CẤP ĐƯỢC THỰC HIỆN TỪ 2010-2020

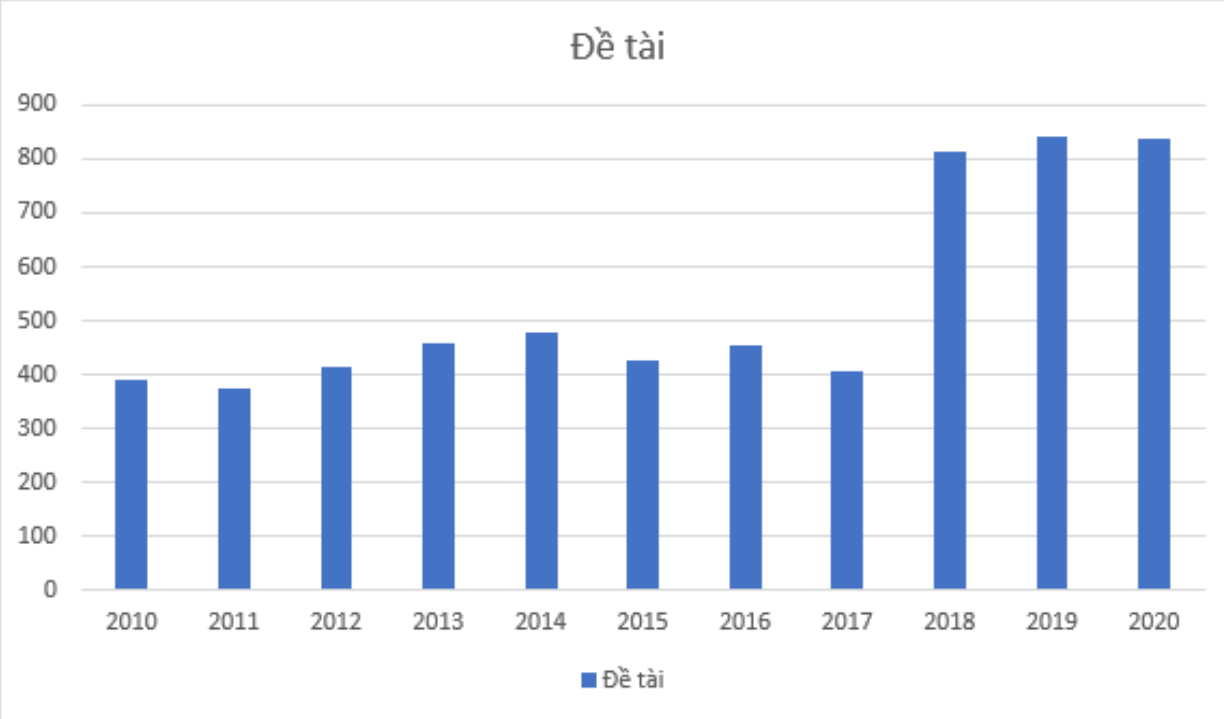

Số lượng đề tài, nhiệm vụ KHCN của Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam được thực hiện qua từng năm từ 2010—2020

CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ, VĂN BẰNG SÁNG CHẾ VÀ GIẢI PHÁP HỮU ÍCH CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

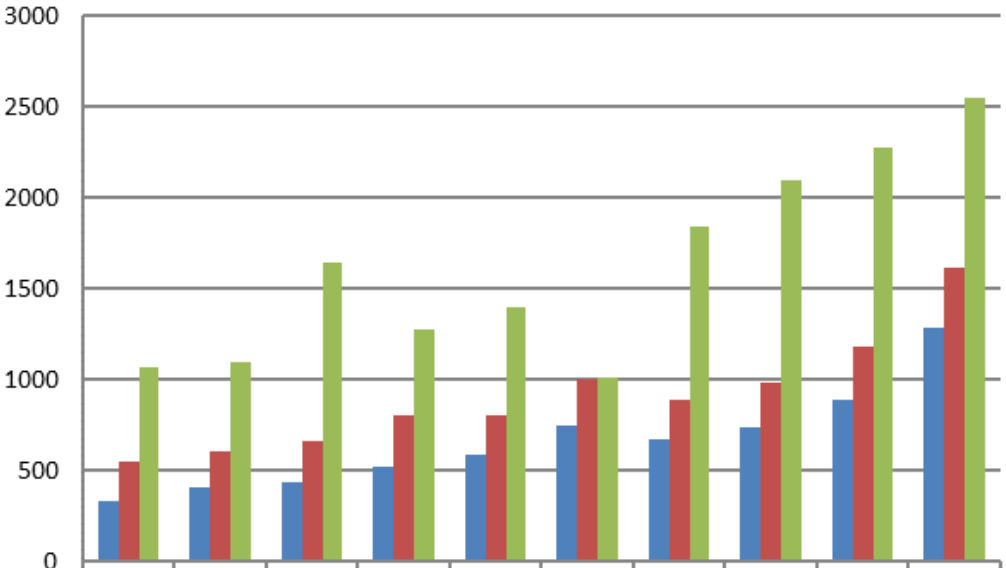

	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Tổng số bài ISI (SCI, SCI-E)	334	401	435	523	588	742	668	735	888	1281
Tổng số bài đăng tạp chí quốc tế	550	601	660	803	802	996	888	984	1178	1613
Tổng số bài báo	1062	1097	1638	1271	1395	1011	1836	2096	2273	2544

Phân bố công trình công bố của Viện Hàn lâm KHCNVN (2011 – 2020)
(Tổng hợp từ Báo cáo thường niên của Viện Hàn lâm KHCNVN)

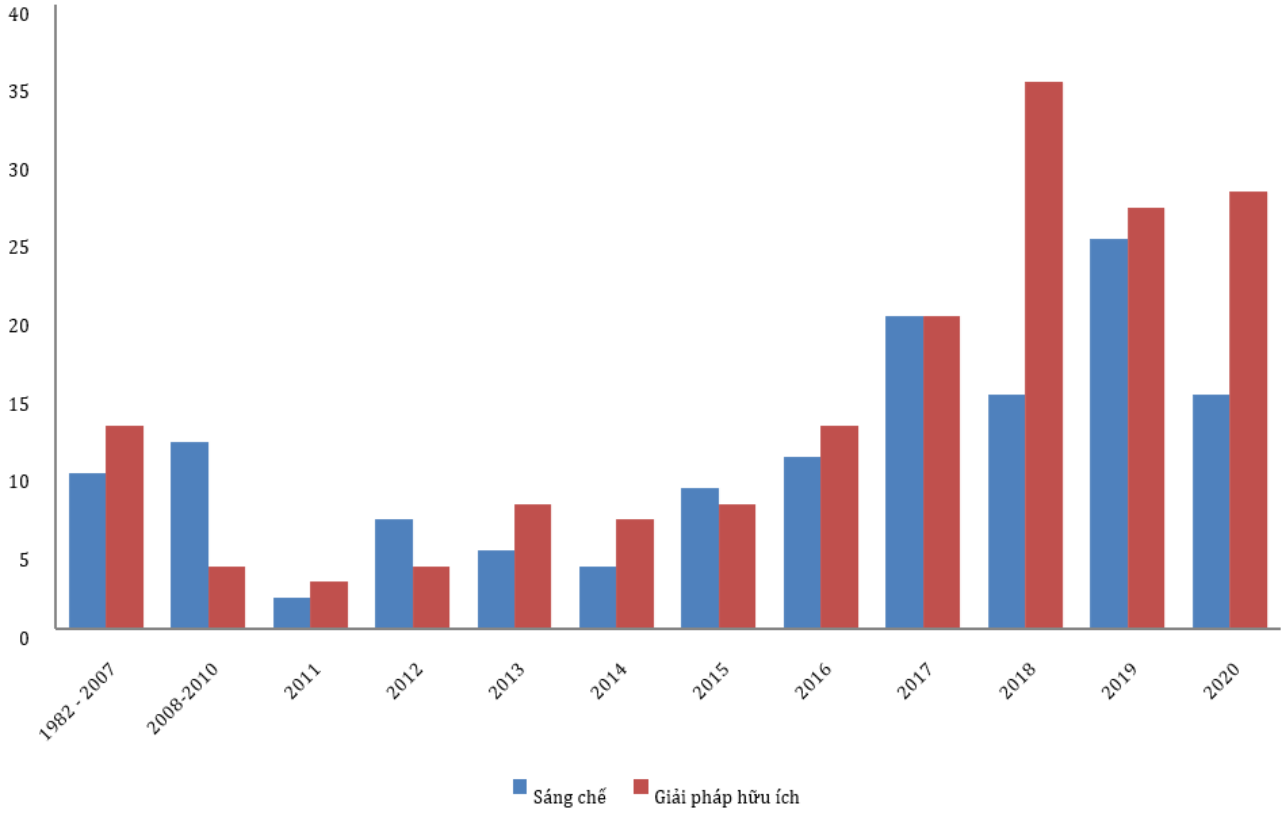

Số lượng văn bằng Sáng chế và Giải pháp hữu ích qua các năm (1982 – 2020)

ỨNG DỤNG KẾT QUẢ KHCN VÀO THỰC TẾ CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

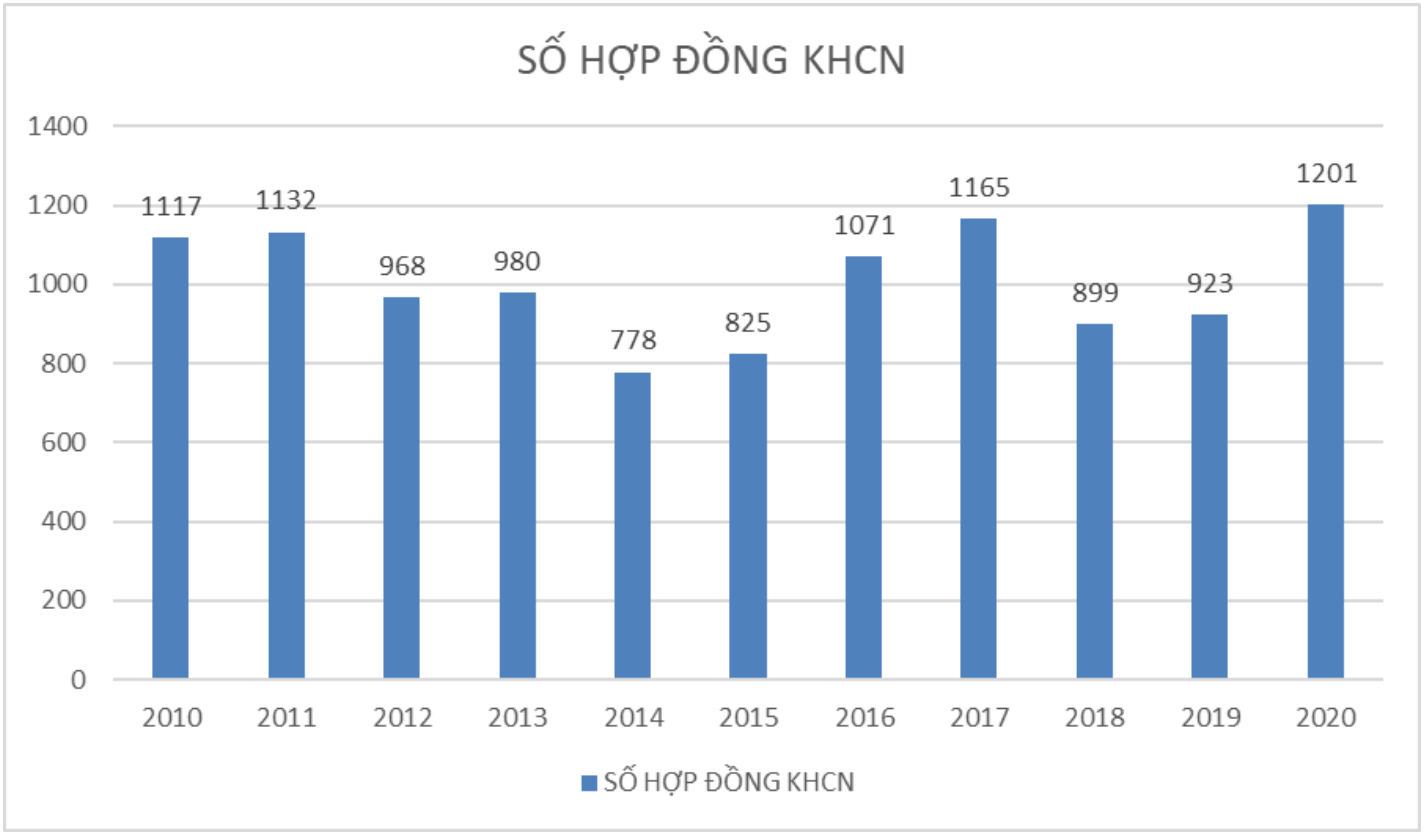

Số lượng hợp đồng KHCN được triển khai qua các năm từ 2011-2020

CÔNG TÁC HỢP TÁC QUỐC TẾ CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

70

Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam đã và đang có quan hệ hợp tác khoa học với trên 70 đối tác tại 50 quốc gia, tiêu biểu như: Viện Hàn lâm Khoa học Nga, Viện Hàn lâm Khoa học Belarus, Viện Hàn lâm Khoa học các nước Đông Âu (Séc, Slovakia, Hungrary, Bungari, Ba Lan, Ukraina), Viện Hàn lâm khoa học Trung Quốc, Viện Hàn lâm Khoa học thế giới thứ ba (TWAS), Viện Khoa học Quốc gia Lào, Quỹ nghiên cứu và cơ quan hợp tác quốc tế (Quỹ nghiên cứu cơ bản Nga),...

Đã ký kết trên 100 biên bản ghi nhớ và thỏa thuận hợp tác về khoa học và công nghệ.

100

>10

Đã tổ chức thành công hàng chục chuyến khảo sát Biển Đông, tiêu biểu như 06 chuyến khảo sát trên tàu "Viện sỹ Oparin" và 01 chuyến trên tàu "Viện sỹ Lavrentiev" từ năm 2005 đến 2020.

HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG 10 NĂM TỪ 2010 - 2020

70

Viện Hàn lâm KHCNVN đã tổ chức hơn 70 Đoàn công tác nước ngoài cấp Viện.

1000

Cử gần 1000 lượt Lãnh đạo đơn vị đi công tác nước ngoài để đàm phán xây dựng kế hoạch, chương trình hợp tác, tham dự hội nghị, hội thảo quốc tế...

300

Đón tiếp hơn 300 đoàn khách với tổng số trung bình 500 lượt khách quốc tế/năm từ các Viện Hàn lâm, Quỹ nghiên cứu khoa học, các trường đại học,... tới làm việc.

60

Đã cùng nhiều đối tác đề xuất, soạn thảo và tổ chức ký kết hơn 60 văn bản hợp tác cấp Viện Hàn lâm, trong đó có 09 văn bản được ký kết dưới sự chứng kiến của Lãnh đạo cấp cao Đảng và Nhà nước Việt Nam và quốc gia đối tác, cho phép các đơn vị trực thuộc ký kết hơn 350 văn bản hợp tác cấp đơn vị.

CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

HỌC VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

12 Khoa chuyên ngành

- 1. Khoa Toán học
- 2. Khoa Vật lý
- 3. Khoa Hoá học
- 4. Khoa Cơ học và Tự động hoá
- 5. Khoa Sinh thái và TN sinh vật
- 6. Khoa Địa lý
- 7. Khoa Các khoa học trái đất
- 8. Khoa Khoa học và Công nghệ biển
- 9. Khoa KH vật liệu và Năng lượng
- 10. Khoa CNTT và Viễn thông
- 11. Khoa Công nghệ sinh học
- 12. Khoa Công nghệ môi trường

02 Bộ môn

- 1. Bộ môn Triết học
- 2. Bộ môn Ngoại ngữ

05 Chương trình đào tạo

- Đào tạo trình độ Thạc sĩ
- Đào tạo tiền Tiến sĩ
- Đào tạo Tiến sĩ.
- Đào tạo Tiến sĩ chất lượng quốc tế.
- Đào tạo sau Tiến sĩ.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI (USTH)

10 Khoa đào tạo

- Khoa Đào tạo Đại cương
- Khoa Khoa học Sự sống
- Khoa KHVL tiên tiến và Công nghệ Nano
- Khoa Công nghệ thông tin và Truyền thông
- Khoa Nước - Môi trường - Hải dương học
- Khoa Năng lượng
- Khoa Vũ trụ và Ứng dụng
- Khoa Khoa học cơ bản và Ứng dụng
- Khoa Hàng không
- Khoa Đào tạo Tiến sĩ

03 Hệ đào tạo

- Đại học
- Thạc sĩ
- Tiến sĩ

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN TOÁN HỌC

VIỆN TOÁN HỌC

- Đào tạo Cao học (Chương trình liên kết với Học viện KH&CN)
- Đào tạo Cao học trình độ Quốc tế
- Đào tạo Nghiên cứu sinh

CÁC GIẢI THƯỞNG VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM TRAO TẶNG HOẶC ĐƯỢC TRAO TẶNG

GIẢI THƯỞNG HỒ CHÍ MINH

NĂM	CÁ NHÂN/TẬP THỂ	TÊN ĐỀ TÀI
1996	GS.VS. Trần Đại Nghĩa	Cụm công trình nghiên cứu và chỉ đạo kỹ thuật chế tạo vũ khí (Bazooka, súng không giật, đạn bay) trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp 1945 – 1954
1996	GS. Lê Văn Thiêm	Cụm công trình về nghiên cứu cơ bản của toán học lý thuyết và những bài toán về ứng dụng (1960 – 1970)
1996	GS. Hoàng Tụy	Các công trình thuộc lĩnh vực tối ưu hóa, nổi bật là hai công trình: Giải tích tối ưu toàn cục và quy hoạch D.C và ứng dụng (những năm 1960)
1996	GS.VS. Nguyễn Văn Hiệu	Công trình Nghiên cứu về các hạt sơ cấp (tính đối xứng, cấu tạo và sự tương tác của các hạt sơ cấp và các chuẩn hạt trong chất rắn) năm 1960 – 1965
2000	GS. Nguyễn Văn Đạo	Dao động phi tuyến của các hệ động lực
2005	Công trình tập thể của nhiều nhà khoa học, trong đó VAST có: GS.TS. Nguyễn Văn Chiển; PGS.TS. Hà Duyên Châu, TS. Nguyễn Can cùng nhóm tác giả	Công trình ATLAS Quốc gia Việt Nam
2012	Công trình tập thể của hơn 120 nhà khoa học thuộc gần 30 viện, trường, đơn vị nghiên cứu trong cả nước, do Viện KHCN Việt Nam chủ trì - PGS.TS. Lê Xuân Cảnh	Động vật chí Việt Nam và Thực vật chí Việt Nam, Sách Đỏ và Danh lục Đỏ Việt Nam
2017	GS.TSKH. Ngô Việt Trung, GS.TSKH. Nguyễn Tự Cường, GS.TSKH. Lê Tuấn Hoa	Các bất biến và cấu trúc của vành địa phương và vành phân bậc

GIẢI THƯỞNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ THANH NIÊN QUẢ CẦU VÀNG

NĂM	TÊN TÁC GIẢ	ĐƠN VỊ
2003	Đỗ Năng Toàn	Viện Công nghệ Thông tin, Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia
2005	Trần Việt Phong	Viện Công nghệ thông tin, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2008	TS. Nguyễn Trường Thắng	Viện trưởng Viện Công nghệ thông tin, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2012	TS Vũ Tất Thắng	Viện Công nghệ thông tin, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam
	TS Nguyễn Việt Linh	Viện Công nghệ sinh học, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2014	ThS. Vũ Anh Tài	Viện Địa lý, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
	Phạm Thanh Giang	Viện Công nghệ thông tin, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2015	TS. Nguyễn Xuân Nhiệm	Viện Hóa sinh biển, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
	ThS. Phạm Văn Thế	Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
	TS. Nguyễn Thiên Tạo	Bảo tàng thiên nhiên Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2016	TS. Nguyễn Mạnh Hùng	Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
	Tiến sĩ Trần Đình Phong	Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2017	TS. Nguyễn Thị Ánh Dương	Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.
	TS. Phạm Thị Năm	Viện Kỹ thuật nhiệt đới, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.
2018	TS. Nguyễn Đại Hải	Viện Khoa học Vật liệu Ứng dụng, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2019	TS. Nguyễn Thúy Chinh	Viện Kỹ thuật nhiệt đới, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

GIẢI THƯỞNG KOVALEVSKAIA

Năm	Cá nhân/Tập thể	Lĩnh vực hoặc tên đề tài đạt giải
1993	GS. TSKH. Nguyễn Thị Lê, Viện Sinh thái và tài nguyên sinh vật, Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc Gia	Ký sinh trùng
1997	TS. Lê Hoàng Thị Tố Phân Viện Vật lý Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc Gia	Toán - Lý
2004	Tập thể nữ cán bộ khoa học phòng Polyme Dược phẩm, Viện Hoá học, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Các nghiên cứu ứng dụng tạo ra nhiều sản phẩm dược liệu chất lượng như thuốc kem Pokysan trị bỏng, polysamin chống sẹo, bột PDP từ vỏ thủy sản…
2005	Tập thể nữ cán bộ khoa học phòng Vi sinh vật dầu mỏ, Viện Công nghệ sinh học, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Từ các kết quả nghiên cứu cơ bản, tập thể nữ khoa học đã đề ra bảy quy trình công nghệ được ứng dụng vào thực tiễn khai thác dầu khí, xử lý ô nhiễm môi trường, bảo quản và sử dụng sản phẩm dầu mỏ
2010	PGS.TS. Lương Chi Mai Viện Công nghệ Thông tin, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Nghiên cứu, đào tạo và giảng dạy tập trung vào 3 lĩnh vực: Các cách tiếp cận phân loại dữ liệu không gian và nhận dạng ảnh; nhận dạng ký tự quang học tập trung cho nhận dạng ký tự Việt; nhận dạng tiếng nói và xử lý ngôn ngữ tự nhiên tiếng Việt
2015	PGS.TS. Đặng Thị Cẩm Hà Viện Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Công bố hơn 160 công trình KHCN trong và ngoài nước. Nổi bật là công nghệ làm sạch dầu ô nhiễm ở các môi trường khác nhau bằng công nghệ phân hủy sinh học
2016	Tập thể 5 nhà khoa học nữ gồm: PGS.TS Trần Kim Anh, PGS.TS Vũ Thị Bích, PGS.TS Phạm Thu Nga, PGS.TS Trần Hồng Nhung và PGS.TS Nguyễn Phương Tùng, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Cụm công trình khoa học "Nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng về khoa học và công nghệ nano"
2020	Tập thể nữ Viện Hóa học các Hợp chất thiên nhiên, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Các nghiên cứu về hoạt tính sinh học có nguồn gốc thiên nhiên, tạo ra nhiều sản phẩm dược liệu chất lượng, được lưu hành rộng trên thị trường

GIẢI THƯỞNG NHÂN TÀI ĐẤT VIỆT

NĂM	CÁ NHÂN/TẬP THỂ	TÊN CÔNG TRÌNH
2009	GS.TS Lê Trần Bình, Viện Công nghệ sinh học	Các công trình nghiên cứu về công nghệ tế bào thực vật và công nghệ gen
	GS. Ngô Việt Trung, Viện Toán học	Các công trình nghiên cứu về Đại số giao hoán
2011	GS.TS. Trần Đức Thiệp và GS.TS. Nguyễn Văn Đỗ, Viện Vật lý	Nghiên cứu cấu trúc hạt nhân và các phản ứng hạt nhân
2012	GS.TS. Nguyễn Sinh Huy và PGS.TS. Hồ Văn Chín, Viện Địa lý tài nguyên TP HCM	Điều khiển lũ ở Tứ giác Long Xuyên - thoát lũ ra biển Tây
2013	PGS.TS. Hồ Văn Chín - Viện Địa lý tài nguyên TP HCM và các cộng sự Nguyễn Sinh Huy, Phùng Trung Ngân, Lê Văn Tự, Đoàn Cảnh, Võ Đình Ngộ và Phạm Công Luyện	Nghiên cứu điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên vùng Đồng Tháp Mười giai đoạn 1980 – 1987

GIẢI THƯỞNG PHAN CHÂU TRINH

NĂM	CÁ NHÂN	LĨNH VỰC
2010	GS. Hoàng Tụy, Viện Toán học	Đã có những đóng góp xuất sắc trong lĩnh vực giáo dục, góp phần phát triển nền giáo dục Việt Nam
2016	GS. Pierre Darriulat, chuyên gia vật lý người Pháp làm việc tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Đã có đóng góp cho chính sách phát triển Giáo dục Đại học Việt Nam

GIẢI THƯỞNG TRẦN ĐẠI NGHĨA

NĂM	CÁ NHÂN/ TẬP THỂ	ĐƠN VỊ	TÊN CÔNG TRÌNH
2016	PGS.TS. Vũ Đức Lợi	Viện Hóa học	Công nghệ sản xuất tinh quặng sắt, thép và vật liệu xây dựng không nung từ bùn đỏ
2019	GS.TS. Lê Trần Bình PGS.TS. Đinh Duy Kháng TS. Trần Xuân Hạnh	Viện Công nghệ sinh học; Công ty Cổ phần thuốc thú y Trung ương.	Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ sản xuất vaccine cúm gia cầm subtype A/H5N1 ở Việt Nam
2019	TS. Nguyễn Văn Thao PGS.TS. Đoàn Đình Phương TS. Lê Văn Thụ	Trung tâm Phát triển công nghệ cao; Viện Khoa học vật liệu; Cục Trang bị và kho vận - Bộ Công an	Nghiên cứu tổ hợp vật liệu đặc chủng phục vụ chế tạo bộ hỗ trợ chiến đấu cho người lính và lõi đạn xuyên động năng 85mm
2019	PGS.TS. Trịnh Văn Tuyên KSC. Mai Trọng Chính TS. Nguyễn Thế Đồng	Viện Công nghệ môi trường; Tổng cục Môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường	Nghiên cứu và phát triển công nghệ xử lý chất thải nguy hại công nghiệp và y tế

GIẢI THƯỞNG TẠ QUANG BỬU

NĂM	CÁ NHÂN/ TẬP THỂ	ĐƠN VỊ	TÊN CÔNG TRÌNH
2014	PGS.TS. Nguyễn Bá Ân	Viện Vật lý	Đồng viễn tạo trạng thái lượng tử thông qua các trạng thái W và kiểu W
2015	GS.TSKH. Nguyễn Đông Yên	Viện Toán học	Qui, N. T., & Yen, N. D. (2014). A class of linear generalized equations. *SIAM Journal on Optimization, 24(1),* 210-231.
	PGS.TSKH Phạm Hoàng Hiệp	Viện Toán học	Demailly, J. P., & Phạm, H. H. (2014). A sharp lower bound for the log canonical threshold. *ActaMathematica, 212(1)*, 1-9.
2016	TS. Phùng Văn Đồng	Viện Vật lý	"Mô hình 3-3-1-1 cho vật chất tối" (3-3-1-1 model for dark matter)
2018	TS. Trần Đình Phong	Trường ĐH Khoa học và Công nghệ Hà Nội (USTH)	Coordination polymer structure and revisited hydrogen evolution catalytic mechanism for amorphous molybdenum sulfide
2019	PGS.TSKH. Phạm Đức Chính	Viện Cơ học	Pham DC, Consistent limited kinematic hardening plasticity theory and path-independent shakedown theorems, International Journal of Mechanical Sciences, 130 (2017) 11-18.
	TS. Lê Trọng Lư	Viện Kỹ thuật nhiệt đới	Le T. Lu, Ngo T. Dung, Le D. Tung, Cao T. Thanh, Ong K. Quy, Nguyen V. Chuc, Shinya Maenosonoe and Nguyen T. K. Thanh, Synthesis of magnetic cobalt ferrite nanoparticles with controlled morphology, monodispersity and composition: the influence of solvent, surfactant, reductant and synthetic condition, Nanoscale, 7 (2015), pp 19596-19610.

CÁC GIẢI THƯỞNG QUỐC TẾ TRAO CHO CÁ NHÂN, TỔ CHỨC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

NĂM	CÁ NHÂN, TỔ CHỨC	TÊN GIẢI THƯỞNG	ĐƠN VỊ TRAO GIẢI
2006	GS. Phùng Hồ Hải	Giải thưởng Von Kaven	Quỹ Nghiên cứu khoa học Đức - DFG
2011	GS. Hoàng Tụy	Giải thưởng Constantin Carathéodory	Hội Tối ưu Toàn cục quốc tế
2013	GS. Vũ Ngọc Phát	Giải thưởng Thinkers in Residence Australia	Quỹ nghiên cứu khoa học Đại học Deakin, Australia
2019	GS.TS Phạm Hoàng Hiệp	Giải thưởng Ramanujan năm 2019	Trung tâm quốc tế Vật lý lý thuyết (International Centre for Theoretical Physics – ICTP)
2020	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Giải thưởng “Dẫn đầu về đổi mới sáng tạo năm 2020” khu vực Nam Á và Đông-Nam Á	Công ty Clarivate (Vương quốc Anh)